TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22/12/2021
Tranh chấp"***V/v Xin ly hôn***"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**;
- Ông **Lê Văn Tám**;

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Vinh –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: ***Không tham gia***.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021và Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/QĐST-HNGĐ ngày 25/11/2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Bùi Thị Thanh P**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- ***Bị đơn:*** **Lê Thanh N,** sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt; anh N vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh P trình bày:*

Chị và anh N chung sống với nhau như vợ chồng từ 2002 đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhị Quý, huyện Cai Lậy, nay là thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo giấy đăng ký kết hôn số 265 ngày 09/12/2002. Trong thời gian đầu sống chung với nhau hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, anh N không có trách nhiệm với gia đình, xúc phạm chị nhiều lần đuổi chị ra khỏi nhà. Chị và anh N đã ly thân với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn hạnh

phúc. Nay không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung tên Lê Thị Cẩm H, sinh ngày 11/01/2003 đã thành niên nên chị không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Thanh N vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Thanh P và anh Lê Thanh N tự nguyện sống chung có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Nhị Quý, huyện Cai Lậy, nay là thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 265/2002 ngày 09/12/2002 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Lê Thanh N vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung: Tại đơn xin ly hôn chị P yêu cầu được ly hôn với anh N lý do chị cho rằng vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi nhau, anh N không lo làm ăn thường xuyên nhậu, khi nhậu về lớn tiếng, xúc phạm chị đuổi chị ra khỏi nhà. Chị đã cố gắng nhịn nhằm hàn gắn gia đình. Nhưng anh N vẫn không thay đổi tính tình, nay hạnh phúc không còn chị xin được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Chị P và anh N có 01 con chung tên Lê Thị Cẩm H, sinh ngày 11/01/2003 đã thành niên nên chị P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: ***Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Thanh P.***

- ***Về tình cảm***: Cho chị Bùi Thị Thanh P được ly hôn với anh Lê Thanh N.

- ***Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:***

Chị Bùi Thị Thanh P phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng chị được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0006999 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Chị P, anh N có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX Cai Lậy;
- C.C THADS TX Cai Lậy ;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Nhị Quý;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hòa Hợp